TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2024
V/v *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiểu.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn D 2, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn D 2, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị Q (có đơn xin xử vắng mặt) và anh T (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19 tháng 8 năm 2024, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Đình T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/7/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 20 năm. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, gia đình đã phân tích khuyên giải nhưng anh T không thay đổi mà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Ngày 15/02/2022, anh T bỏ nhà đi khỏi địa

phương. Bản thân chị và gia đình đã hỏi thăm tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có thông tin, tin tức gì, không biết anh T ở đâu và làm gì. Vì vậy, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố anh Trịnh Đình T mất tích. Ngày .../7/2024, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố anh Trịnh Đình T mất tích theo Quyết định số .../2024/QĐST-VDS. Kể từ thời điểm Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay, chị cũng không có thông tin gì của anh T. Hiện tại vợ chồng đã lâu không liên lạc với nhau, không còn tình cảm gì. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Đình T vì anh T đã bị mất tích.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, cháu Trịnh Thị Tú L, sinh ngày 19/12/1996 và cháu Trịnh Thị Tú ...., sinh ngày 21/11/2003. Hiện nay, các cháu đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, anh Trịnh Đình T đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố mất tích. Chị Trịnh Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Đình T là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng ở thôn Thôn D 2, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Trịnh Thị Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, chị Trịnh Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trịnh Đình T đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên bố mất tích. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Q và anh Trịnh Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/7/1996 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 20 năm. Đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ngày 15/02/2022, anh T bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không về. Ngày .../7/2024, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tuyên bố anh Trịnh Đình T mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số .../2024/QĐST-VDS. Quyết định đã

có hiệu lực pháp luật. Sau khi Tòa án thụ lý vụ việc ly hôn đến nay vẫn không có thông tin gì của anh Trịnh Đình T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Trịnh Đình T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn anh Trịnh Đình T.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Thị Q và anh Trịnh Đình T có 02 con chung, cháu Trịnh Thị Tú L, sinh ngày 19/12/1996 và cháu Trịnh Thị Tú ...., sinh ngày 21/11/2003. Hiện nay, các cháu đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Q là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn anh Trịnh Đình T.

- *Về con chung*: Chị Trịnh Thị Q và và anh Trịnh Đình T có 02 con chung, cháu Trịnh Thị Tú L, sinh ngày 19/12/1996 và cháu Trịnh Thị Tú ...., sinh ngày 21/11/2003. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trịnh Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Q đã nộp theo biên lai thu số: 0003616 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Trịnh Thị Q và anh Trịnh Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Đ, huyện Yên Định (ĐKKH số 09 ngày 10/7/1996);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa